

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

● ĐẶNG NGỌC NHƯ QUỲNH

TÓM TẮT:

Quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội là vấn đề chung và hết sức cần thiết của tất cả các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Trong phạm vi bài viết, tác giả trình bày một số thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế.

Từ khóa: quản lý nhà nước, kinh tế - xã hội, phát triển.

1. Đặt vấn đề

Quản lý các vấn đề kinh tế - xã hội chủ yếu là hoạt động quản lý của nhà nước. Tuy nhiên, ngoài nhà nước còn có các tổ chức phi nhà nước cũng tham gia quản lý phát triển xã hội trong việc triển khai thực hiện đường lối, chủ trương, các chính sách và pháp luật của nhà nước, qua đó bảo đảm cho mọi người dân cũng như toàn bộ đời sống xã hội phát triển một cách bình thường, không để làm nảy sinh các vấn đề lớn về xã hội. Sự phát triển xã hội là thuộc về tất cả mọi người, do mọi người trong xã hội tự quyết định và không phải là của riêng một ai, do đó, khi bàn luận về quản lý phát triển xã hội, cần hướng tới lợi ích chung của đại đa số người dân. Vì vậy, quản lý phát triển xã hội cần luôn gắn với yêu cầu bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng và bình đẳng nói riêng, cũng như tiến bộ xã hội nói chung.

Ở cấp độ quốc gia, quản lý phát triển là trách

nhiệm chủ yếu của nhà nước. Trong quản lý phát triển, hầu hết nhà nước trên thế giới quản lý các hoạt động xã hội một cách dân chủ, công khai, minh bạch. Quản lý phát triển xã hội là công việc rất khó khăn, cực kỳ phức tạp và cần phải quản lý có phương pháp, nghệ thuật thì mới đem lại hiệu quả và thành công cho nhà nước. Như vậy, quản lý phát triển xã hội là nội dung quan trọng và là nhiệm vụ chủ yếu của quản lý xã hội ở một quốc gia. Còn đối tượng quản lý phát triển xã hội là các thiết chế xã hội và các hoạt động của các thiết chế đó. Trong thực tế, đối tượng của quản lý phát triển xã hội chính là các thiết chế xã hội và các hoạt động của các thiết chế đó. Ngay cả thiết chế xã hội thấp nhất ở cơ sở cũng ít khi quản lý con người cá nhân, mà chỉ tập trung vào quản lý hoạt động của cá nhân với trách nhiệm cao nhất là đưa ra cảnh báo bởi các quy định của pháp luật.

Ở nước ta, đường lối đổi mới của Đảng Cộng

sản Việt Nam (ĐCSVN) bắt đầu từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) và được hoàn thiện dần qua các kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc tiếp theo. Qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, có thể thấy từ một quốc gia kém có nền kinh tế kém phát triển, Việt Nam đã gia nhập nhóm các quốc gia đang phát triển và tăng trưởng mọi mặt về kinh tế - xã hội. Để có những thành tựu đó, ngoài vai trò của cộng đồng doanh nghiệp cùng toàn thể người dân, cần phải kể đến các đường lối chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước Việt Nam, điều đó đã thể hiện sự thành công của Nhà nước trong vai trò là người quản lý. Việc nghiên cứu, tìm hiểu vai trò quản lý của nhà nước trong phát triển các vấn đề kinh tế xã hội của đất để từ đó phát hiện các hạn chế, tồn tại về cơ chế quản lý, chính sách nhằm kịp thời có các giải pháp hoàn thiện vai trò quản lý nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội là vấn đề hết sức cần thiết.

2. Những vấn đề chung về phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam và thế giới

2.1. Một số thách thức chung cho phát triển kinh tế - xã hội toàn cầu

Từ thập niên 1980, phát triển kinh tế bền vững là mục tiêu hướng tới của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Sau hơn 35 năm đổi mới toàn diện đất nước, đặc biệt từ khi đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xu hướng phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam đã bắt đầu hình thành và đạt kết quả khả quan. Nền kinh tế Việt Nam đã khởi sắc, duy trì tốc độ tăng trưởng cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiến bộ. Các vấn đề xã hội như tạo việc làm, nâng cao thu nhập, chính sách tiền lương, chính sách xóa đói giảm nghèo được quan tâm giải quyết,... Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, Việt Nam đang phải đối diện với nhiều thách thức, hàng loạt vấn đề nảy sinh từ phát triển kinh tế bền vững. Điều đó đòi hỏi cần phải huy động tổng thể các nhân tố phục vụ mục tiêu phát triển nhằm phát huy tích cực, khắc phục những hạn chế trong quá trình phát triển kinh tế ở nước ta, trong các nhân tố đó, việc

phát huy vai trò của Nhà nước đối với phát triển là vai trò quyết định.

Theo Ngân hàng Thế giới (WB), mặc dù các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở quốc gia trên thế giới đã ổn định, tuy nhiên những xu hướng phát triển trong giai đoạn mới cần quan tâm đó là:

Thứ nhất, Mỹ và Trung Quốc đang trên đà phục hồi, nhưng các nước đang phát triển phục hồi chậm. Trong khi sản lượng kinh tế ở Mỹ và Trung Quốc dự kiến sẽ tăng trưởng mạnh mẽ và thúc đẩy tăng trưởng toàn cầu, song nhiều nền kinh tế đang phát triển lại dự kiến sẽ không sớm trở lại mức sản xuất trước đại dịch. Đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp và chưa đến hồi kết đối với hầu hết các nước đang phát triển, nơi việc tiêm chủng tiến triển chậm và áp lực ngân sách ngày càng gia tăng.

Thứ hai, tình trạng của những người dễ bị tổn thương nhất đã trở nên bấp bênh hơn. Các biện pháp cách ly và giãn cách xã hội đã dẫn đến mất việc làm đáng kể trong các lĩnh vực dịch vụ tiếp xúc và sử dụng nhiều lao động, vốn chủ yếu là phụ nữ.

Thứ ba, đại dịch Covid-19 cũng đã làm nổi bật tính dễ bị tổn thương của khu vực việc làm phi chính thức, vốn là nguồn việc làm chính ở nhiều quốc gia và ít mang lại an ninh việc làm, bảo vệ xã hội và khả năng tiếp cận chăm sóc sức khỏe.

Thứ tư, thương mại toàn cầu phục hồi mạnh mẽ, đặc biệt là ở châu Á. Thương mại hàng hóa đã vượt qua mức trước đại dịch, do nhu cầu mạnh mẽ đối với thiết bị điện và điện tử, thiết bị bảo vệ cá nhân và các hàng hóa sản xuất khác. Tuy nhiên, thương mại dịch vụ vẫn bị hạn chế bởi các hạn chế đối với việc đi lại quốc tế. Trong khi xuất khẩu từ các nền kinh tế châu Á bùng nổ, thì xuất khẩu từ châu Phi, Tây Á và cộng đồng các quốc gia độc lập lại đình trệ.

Thứ năm, cuộc khủng hoảng Covid-19 gây thêm thiệt hại cho phụ nữ và trẻ em gái. Cuộc khủng hoảng do đại dịch này đã ảnh hưởng đáng kể đến phụ nữ, những người bị mất việc làm và

thu nhập, do đó góp phần làm gia tăng khoảng cách nghèo đói giữa hai giới. Thêm vào đó, phải chịu nhiều áp lực trước sự gia tăng của các công việc gia đình, nhiều trẻ em gái và phụ nữ đã bỏ học và bỏ công việc. Trở lại trường học và đi làm có thể mất nhiều thời gian hơn hoặc hoàn toàn không xảy ra đối với nhiều người trong số họ, càng làm gia tăng khoảng cách giới về trình độ học vấn, thu nhập và sự giàu có.

Thứ sáu, các quốc gia phải làm nhiều hơn nữa để giải quyết tác động của cuộc khủng hoảng Covid-19. Các quốc gia có nhu cầu cấp thiết phải xây dựng các chính sách nhạy cảm về giới, có mục tiêu tốt hơn để thúc đẩy quá trình phục hồi sau khủng hoảng bền vững và toàn diện hơn. Mặc dù đang ở tuyến đầu của đại dịch, song phụ nữ vẫn chưa được đại diện trong các phản ứng ra quyết định và chính sách kinh tế liên quan đến đại dịch. Tác động nghiêm trọng và không cân xứng của đại dịch đối với phụ nữ và trẻ em gái đòi hỏi phải có chính sách mục tiêu và các biện pháp hỗ trợ cho phụ nữ và trẻ em gái, không chỉ để đẩy nhanh quá trình phục hồi mà còn đảm bảo rằng quá trình phục hồi là toàn diện và bền vững.

2.2. Một số vấn đề đặt ra trong quản lý nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động mạnh mẽ đến đời sống kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia, trong đó có lĩnh vực quản lý nhà nước. Sự thay đổi về đối tượng quản lý, khách thể quản lý, phạm vi quản lý đòi hỏi quản lý nhà nước cần phải thực sự thích ứng, thậm chí đi trước một bước trong các hoạt động. Thể chế quản lý nhà nước cần phải được đổi mới để tạo hành lang pháp lý thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển các sản phẩm số hóa, trí tuệ nhân tạo, quản lý các giao dịch trên môi trường số, quản lý thông minh, quản lý điện tử.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư làm phát sinh những vấn đề mới và làm thay đổi bản

chất của nhiều vấn đề cũ, đòi hỏi quản lý nhà nước phải nâng tầm để thực hiện chức năng quản trị. Trong quá trình thực hiện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chênh lệch giàu - nghèo gắn với sự chênh lệch về tri thức, sáng tạo. Những người có tri thức, kỹ năng thấp hơn có xu hướng sẽ bị tụt hậu xa hơn, trong khi những người có tri thức, sức sáng tạo sẽ có bứt phá ngày càng mạnh hơn. Quản lý nhà nước phải lường trước được điều này để đưa ra những giải pháp, để những người chưa có đủ tri thức và kỹ năng không bị gạt ra bên lề của quá trình phát triển, tạo ra khả năng thích ứng với những nghề nghiệp mới khi những nghề nghiệp cũ sẽ sớm mất đi. Quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế - xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang đứng trước hàng loạt yêu cầu đặt ra, trong đó có những yêu cầu cơ bản sau:

Một là, các cơ quan nhà nước cần tích cực tìm ra “điểm nghẽn” trong tiến trình phát triển thông qua việc lắng nghe các ý kiến từ xã hội, từ cộng đồng doanh nghiệp, từ các diễn đàn trao đổi, từ các tư vấn, gợi ý chính sách,... Thể chế cần bảo đảm huy động và quản lý có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển, đặc biệt là nguồn tài nguyên thiên nhiên, nguồn đầu tư tài chính, nguồn ngân sách nhà nước,... Cần có thể chế phân bổ nguồn lực đầu tư cho phát triển thực sự hiệu quả, khắc phục sự đầu tư dàn trải, đầu tư mà cơ sở xác định hiệu quả chưa thực sự rõ ràng.

Hai là, Nhà nước cần có lộ trình giải quyết thực sự chủ động, tích cực đối với các mục tiêu cụ thể. Về thể chế, Nhà nước cần cải thiện môi trường kinh doanh, đa dạng hóa các kênh tương tác trực tiếp giữa người dân và chính quyền, xây dựng một cơ chế mà các chủ thể trong xã hội có thể tham gia một cách hiệu quả, trực tiếp hơn vào quá trình hoạch định chính sách, pháp luật để quá trình hoạch định này gắn với thực tiễn, nhận được sự đồng thuận từ quá trình hoạch định đến quá trình thực thi.

Ba là, Nhà nước cần thiết lập được thể chế thúc đẩy sự sáng tạo, cụ thể là cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, sáng tạo, nuôi dưỡng sự sáng tạo trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội. Tập trung thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo quốc gia theo hướng xây dựng các cơ chế, chính sách cụ thể, phù hợp để phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, như có cơ chế tài chính thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của doanh nghiệp với tôn chỉ doanh nghiệp là trung tâm; đổi mới cơ chế đầu tư, tài trợ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; có chính sách để phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; kết nối cộng đồng khoa học và công nghệ của người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng trong nước. Xây dựng các cơ chế, chính sách về thuế, tài chính nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho các hoạt động đổi mới công nghệ, nghiên cứu phát triển và đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin và các công nghệ tiên tiến khác.

Bốn là, Nhà nước cần giải quyết những mâu thuẫn trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là mâu thuẫn giữa phát triển nhanh và bền vững; giữa toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và xu hướng bảo hộ; giữa việc cắt giảm hàng rào thuế quan và việc gia tăng hàng rào phi thuế quan; giữa các hiệp định thương mại song phương và các hiệp định thương mại của một quốc gia với các tổ chức, khu vực,...

Năm là, Nhà nước cần bảo đảm sự phát triển đồng bộ của các thị trường, đẩy mạnh thị trường vốn và tiền tệ với hành lang pháp lý rõ ràng, minh bạch; đẩy nhanh tiến trình thẩm định, định giá các doanh nghiệp nhà nước. Xây dựng hành lang pháp lý cho các mô hình kinh tế số, kinh tế chia sẻ, các hình thức thanh toán mới, hạn chế tình trạng “tín dụng đen”. Quan tâm hơn tới kiểm soát bội chi ngân sách, nợ nước ngoài của quốc gia; cải cách cơ chế thu, chi ngân sách, kể cả cơ chế phân cấp

thu, chi ngân sách của các địa phương, để tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ hơn nữa.

Sáu là, Nhà nước cần nâng cao năng lực dự báo về biến động của đời sống kinh tế - xã hội trong khu vực và trên thế giới, có khả năng đưa ra những gợi ý, những định hướng nhằm giảm “sốc” từ những biến động bất lợi của thị trường khu vực và quốc tế. Nhà nước cũng cần là chủ thể cung cấp kịp thời những thông tin về thị trường, những tín hiệu thị trường nhằm định hướng cho hoạt động của các doanh nghiệp bắt kịp với diễn biến thực tế. Quản trị nhà nước cần có tầm tư duy khu vực và toàn cầu, tìm ra giá trị của Việt Nam trong các chuỗi sản xuất, các chuỗi giá trị để thực sự bắt nhịp với dòng chảy phát triển chung của nhân loại.

Bảy là, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh với khả năng chia sẻ các dữ liệu quản lý nhà nước cần được đặt ra và triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo ra sự phối hợp liên ngành, liên vùng, khai thác lợi thế so sánh của mỗi vùng, mỗi địa phương, mỗi ngành, lĩnh vực, tạo ra sự kết nối cho phát triển. Mỗi bộ, ngành, địa phương cần chủ động cắt giảm thủ tục hành chính, những thủ tục có thể trở thành rào cản cho các hoạt động kinh tế - xã hội, để thủ tục hành chính vừa bảo đảm sự chặt chẽ cần thiết, vừa thực sự tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo đảm sự linh hoạt, thích ứng nhanh với sự thay đổi và thay thế nhanh công nghệ hiện đại, công nghệ số của doanh nghiệp. Phương thức quản lý nhà nước cần được đổi mới, tương thích với việc ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong mọi mặt của hoạt động kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế.

3. Một số giải pháp nâng cao vai trò quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta

Từ các phân tích tình hình chung về phát triển kinh tế - xã hội, về vai trò quản lý nhà nước ở nước ta và thế giới, có thể thấy rằng ngoài các thành tựu đã đạt được trong vai trò là chủ thể quản

lý về phát triển kinh tế - xã hội, Nhà nước cần tăng cường hơn nữa chức trách quản lý của mình nhằm mang lại hiệu quả ngày càng cao về phát triển kinh tế - xã hội. Trong phạm vi bài viết này, tác giả đề xuất một số gợi ý chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội như sau:

Một là, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong thực hiện chính sách xã hội ở nước ta.

Đây là một vấn đề có tính nguyên tắc của quản lý nhà nước về xây dựng và thực hiện chính sách xã hội. Trong xác định mục tiêu, yêu cầu, thiết lập hệ thống tổ chức, chuẩn bị các điều kiện, nguồn lực, lựa chọn các phương thức, công cụ, nhà nước phải quán triệt, vận dụng, phát triển trên nền tảng quan điểm chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về chính sách xã hội, quản lý, phát triển xã hội; giữ vững và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, năng lực tổ chức quản lý điều hành của nhà nước, phát huy vai trò và năng lực làm chủ xã hội của nhân dân trong quá trình quản lý xã hội.

Hai là, phối hợp đồng bộ chính sách xã hội với các chính sách kinh tế - xã hội có liên quan.

Quá trình quản lý nhà nước về chính sách xã hội phải giữ vững, gắn kết chặt chẽ giữa chính sách tăng trưởng kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo đảm và không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống, làm cho người dân được hưởng thụ ngày một tốt hơn thành quả của sự nghiệp đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong xây dựng và thực hiện chính sách xã hội phải tạo cơ hội bình đẳng để giải quyết tốt vấn đề lao động, việc làm và thu nhập cho người lao động, tạo cơ hội để mọi người được học tập, có việc làm và được hưởng tiền lương, thu nhập hợp lý, thỏa đáng; bảo đảm các điều kiện làm việc công bằng, an toàn và chế độ nghỉ ngơi để đủ điều kiện tái sản xuất mở rộng sức lao động.

Ba là, phát huy các nguồn lực của nhà nước, cộng đồng và người dân trong thực hiện chính sách xã hội.

Phát triển và thực hiện hệ thống chính sách xã

hội là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Do vậy, trong điều kiện nguồn lực cho thực hiện chính sách còn hạn hẹp, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước còn thấp, phân tán, cùng với phát huy vai trò chủ đạo của nhà nước thì cần phát huy vai trò và trách nhiệm của cá nhân, hộ gia đình, người lao động, doanh nghiệp và cộng đồng trong thực hiện chính sách xã hội. Nhà nước giữ vai trò hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách, tạo ra cơ chế đảm bảo việc xây dựng và thực hiện chính sách xã hội được tổ chức chặt chẽ, kỷ luật, kỷ cương, nghiêm minh; chỉ đạo, điều hành quản lý được tập trung thống nhất; trách nhiệm của mỗi chủ thể, đối tượng thụ hưởng chính sách xã hội được đề cao, phân định rõ ràng.

Bốn là, cần nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, kế thừa có chọn lọc kinh nghiệm của các quốc gia tiên bộ trên thế giới để xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về chính sách xã hội.

Quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ đã và đang tác động sâu rộng đến quá trình quản lý xã hội của nước ta cũng như của các quốc gia khác. Khoa học, công nghệ, phương tiện, phương thức quản lý ngày càng tiên tiến, hiện đại, trình độ quản lý của chủ thể ngày càng tiến bộ, quá trình quản lý ngày càng được rút ngắn, chất lượng, hiệu quả quản lý xã hội ngày càng cao,... Đây là những yếu tố thuận lợi cho Việt Nam trong việc nâng cao khoa học và thực tiễn quản lý xã hội. Cùng với đó, các vấn đề xã hội, quản lý xã hội cũng ngày càng phức tạp và nhiều thách thức hơn.

Do vậy, thời gian tới cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về chính sách xã hội, đảm bảo sự hỗ trợ, liên kết, phối hợp với nhau. Trong đó, cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chính sách về an sinh xã hội,

vấn đề xóa đói, giảm nghèo, giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe người có công; nghiên cứu sửa đổi Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Người khuyết tật, Luật Người cao tuổi,...; xây dựng và ban hành các luật mới liên quan đến việc làm, thu nhập, tiền lương, trợ giúp xã hội,... nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quy định, chính sách xã hội.

Năm là, xây dựng, bồi dưỡng cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ quản lý có đủ phẩm chất, năng lực để hoạch định và triển khai có hiệu quả chính sách xã hội.

Chủ thể quản lý xã hội là những tổ chức, cá nhân xác định ở nhiều cấp, ngành, lĩnh vực, vùng miền, địa phương, với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác nhau. Công việc quản lý phức tạp, có quan hệ đan xen; mặt khác, việc hoạch định và thực hiện chính sách xã hội không thể áp đặt chủ quan, thiếu căn cứ khoa học.

Do đó, cần xây dựng các cơ quan, đơn vị và đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước về chính sách xã hội có đủ phẩm chất, năng lực, bởi vì đây là lực lượng có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng và kết quả thực hiện chính sách xã hội. Đồng thời, các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, tổ chức, doanh nghiệp và người dân cần nâng cao năng lực bổ sung, hoàn thiện, xây dựng

hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về chính sách xã hội; kết hợp công tác tuyên truyền, phổ biến, thực hiện và kiểm tra chính sách, đảm bảo cho chính sách xã hội được triển khai có hiệu quả trong thực tế cuộc sống.

4. Kết luận

Phát triển các vấn đề kinh tế - xã hội ở các quốc gia là vấn đề quan trọng, không những là vấn đề cấp bách và là vấn đề rất quan trọng, là nhiệm vụ của Nhà nước cầm quyền đối với hoạt động này.

Để thực hiện thành công sự phát triển bền vững, lâu dài, bên cạnh sự chung tay góp sức của đại bộ phận người dân, cộng đồng doanh nghiệp thì vai trò quản lý của nhà nước là vô cùng quan trọng được thể hiện dưới nhiều cách thức khác nhau như xây dựng thể chế chính trị phù hợp, xây dựng các chính sách về kinh tế - xã hội phù hợp với từng giai đoạn lịch sử cụ thể cũng như phù hợp với các thông lệ tốt của các quốc gia phát triển trên thế giới.

Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nên trong quá trình quản lý nhà nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tất nhiên phải có những nét khác biệt nhưng tựu trung lại mục tiêu của tất cả các quốc gia cũng là vì sự phát triển chung của đất nước, vì một xã hội công bằng, văn minh và ổn định ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2020). *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam*. Nxb Thống kê, Hà Nội.
2. Trần Thị Minh Châu (2007). *Về chính sách khuyến khích đầu tư ở Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1986). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

6. Ngô Văn Điểm (2004). *Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế của Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. Đỗ Phú Hải (2017). *Giáo trình Quản lý công*. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
8. Vũ Văn Phúc (2017). *Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta - lý luận và thực tiễn*. Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội
9. Lê Danh Vĩnh (2009). *Hoàn thiện thể chế về môi trường kinh doanh của Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 7/4/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 4/5/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 14/5/2022

Thông tin tác giả:

ĐẶNG NGỌC NHƯ QUỲNH

Khoa tiếng Pháp, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh

SOME SOLUTIONS TO IMPROVE THE ROLE OF STATE MANAGEMENT IN GOVERNING SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT IN VIETNAM

● **DANG NGOC NHU QUYNH**

Faculty of French Language

Ho Chi Minh City University of Education

ABSTRACT:

State management of the economy - society is a common and very necessary task of all countries in the world, including Vietnam. This paper presents a number of socio-economic development achievements off Vietnam. The paper proposes some solutions to improve the role of state management in governing socio-economic development in the context of the globalization and economic integration.

Keywords: state management, economy - society, development.